

Số: 541 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của
Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào, giai đoạn 2022 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phân định ranh giới rừng;

Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp;

Căn cứ Thông báo số 560-TB/TU ngày 09 tháng 8 năm 2022 thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 09/8/2022.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 169/TTr-SNN ngày 19 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào, giai đoạn 2022-2030, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên chủ rừng, địa chỉ, vị trí, diện tích:

- Tên chủ rừng: Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào.
- Địa chỉ: Thôn Bòng, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.
- Vị trí, diện tích: Tổng diện tích quản lý 3.979,89 ha, thuộc các xã: Trung Yên, Tân Trào, Bình Yên, Minh Thanh và Lương Thiện thuộc huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

2. Mục tiêu

Nâng cao hiệu quả của công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; phục hồi và tôn tạo cảnh quan Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào; tăng độ che phủ rừng, nâng cao chất lượng rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; phát huy vai trò, giá trị đa dụng của rừng, góp phần cải thiện sinh kế và nâng cao đời sống người dân địa phương; góp phần giữ gìn phong tục, tập quán, văn hóa của cộng đồng dân cư địa phương thông qua các hoạt động quản lý rừng bền vững; xác định nguồn tài chính bền vững cho công tác bảo vệ và phát triển rừng của Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào.

3. Kế hoạch

3.1. Kế hoạch sử dụng đất

- Điều chỉnh tăng diện tích đất rừng đặc dụng từ 3.979,89 ha lên 4.016,03 ha (tăng 36,14 ha, là diện tích rừng tự nhiên rà soát lại thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào).

- Đất chưa có rừng giảm từ 296,45 ha xuống 31,83 ha.

3.2. Kế hoạch khoán bảo vệ và phát triển rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại chỗ

- Hình thức khoán: Theo công việc, dịch vụ.
- Đối tượng khoán: Hộ gia đình, cá nhân.
- Diện tích giao khoán: 3.719,58 ha, trong đó:
 - + Rừng tự nhiên: 3.198,51 ha.
 - + Rừng trồng: 521,07 ha.

3.3. Kế hoạch quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng và bảo tồn đa dạng sinh học

3.3.1. Kế hoạch bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học

a) Quản lý rừng

- Quản lý rừng tự nhiên: 3.198,51 ha.
- Quản lý rừng trồng: 521,07 ha.
- Quản lý diện tích chưa hình thành rừng: 296,45 ha.

b) Kế hoạch xây dựng phương án bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng

- Xây dựng phương án bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy trên toàn bộ diện tích được giao quản lý.

- Nội dung phương án phòng cháy và chữa cháy rừng:

+ Tăng cường năng lực chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng, theo dõi chỉ đạo, điều hành công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

+ Tăng cường công tác phối hợp hoạt động, phân công nhiệm vụ, chủ động thực hiện hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng như: Chòi canh lửa, đường băng cản lửa, xe ô tô bán tải, máy bơm chữa cháy cao áp, máy chữa cháy rừng bằng sức gió,....

c) Kế hoạch phòng trừ sinh vật gây hại rừng

- Thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện sinh vật gây hại trên diện tích rừng được giao quản lý.

- Phối hợp, với Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật để nắm bắt thông tin dự báo về phát sinh, phát triển của sâu bệnh hại rừng nhằm đề ra các biện pháp xử lý kịp thời, phù hợp không để sâu bệnh hại lan ra thành dịch.

d) Kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học và khu rừng có giá trị bảo tồn cao

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học.

- Tăng cường tuần tra, kiểm tra, giám sát ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực tới khu vực có giá trị bảo tồn cao.

- Thực hiện các biện pháp lâm sinh phục hồi hệ sinh thái rừng bị tác động.

3.3.2. Kế hoạch phát triển rừng

a) Kế hoạch trồng mới và trồng lại rừng, tổng diện tích: 450,57 ha, trong đó:

- Trồng mới rừng đặc dụng, diện tích: 264,62 ha.

- Trồng lại rừng đặc dụng, diện tích: 185,95 ha.

b) Kế hoạch làm giàu rừng tự nhiên, diện tích: 81,69 ha.

3.3.3. Kế hoạch trồng cây phân tán

- Số lượng: 40.000 cây.

- Loài cây: Lim xẹt, Phách, Chò chỉ, Trám, Lát, Giổi xanh, Mỡ ...

- Địa điểm: Đất đường giao thông, khu vực khu dân cư, trường học, khuôn viên các đơn vị hành chính các xã thuộc vùng đệm.

3.3.4. Kế hoạch phát triển cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng

- Diện tích thực hiện: 8,1 ha.

- Loài cây trồng: Trà hoa vàng, Lan kim tuyến, Gù hương.

3.4. Kế hoạch khai thác lâm sản: Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 52 Luật Lâm nghiệp năm 2017, Quy chế quản lý rừng đặc dụng tại Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

3.5. Kế hoạch nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực

- Nghiên cứu đặc điểm sinh học, sinh thái và giải pháp bảo tồn, phát triển nguồn gen một số loài động, thực vật đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm.

- Xây dựng trang Web Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào.

- Tập huấn kiến thức cho cộng đồng, dân cư trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học.

- Tập huấn kỹ thuật trồng rừng cho hộ gia đình, cá nhân.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào.

3.6. Kế hoạch du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí

- Xây dựng, nâng cấp 10 tuyến du lịch sinh thái và các điểm dừng nghỉ.

- Các tuyến, điểm dừng nghỉ xây dựng, nâng cấp được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Kế hoạch xây dựng các tuyến du lịch

TT	Tuyến	Chiều dài	Lộ trình
1	Tuyến số 1	1,6 km	Lán Nà Nưa - Trạm Kiểm lâm Đèo De

TT	Tuyến	Chiều dài	Lộ trình
2	Tuyến số 2	5,4 km	Đồng Man Lũng Tầu - Tổng Thịnh
3	Tuyến số 3	7,8 km	Trạm Kiểm lâm Đèo De - Suối Ba Khe - Đồng Man Lũng Tầu
4	Tuyến số 4	2,6 km	Cây đa Tân Trào - Trạm kiểm lâm Đèo De (đường mòn ông Ké)
5	Tuyến số 5	3,0 km	Nà Trầm - Trường Quân Chính - Nà Viện
6	Tuyến số 6	5,0 km	Nà Trầm - Đỉnh Khau Nhi - Trạm Kiểm lâm Đèo De
7	Tuyến số 7	5,2 km	Nà Trầm - Đỉnh Khau Nhi - Trường Quân Chính
8	Tuyến số 8	4,3 km	Khe ông Bút - Mốc 63 - Khe ông Long Xe
9	Tuyến số 9	6,8 km	Suối Đầu Nguồn - Ba Chòm - Khe Ông Điền
10	Tuyến số 10	0,3 km	Lán Hang Bòng - Chòi Canh Lửa Núi Bòng

3.7. Xây dựng hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng

Giai đoạn 2022 - 2030 thực hiện đầu tư, xây mới, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục sau:

Kế hoạch xây dựng các hạng mục

TT	Hoạt động	Năm					GD 2027 - 2030	Tổng
		2022	2023	2024	2025	2026		
1	Sửa chữa nhà làm việc (hàng năm)		1	1	1	1	4	8
2	Xây mới và tu bổ biển bảo vệ rừng (biển)		10	10	10	10	40	80
3	Xây dựng đường ranh cản lửa (km)		2	2	2	2	8	16
4	Xây mới chòi canh lửa (chòi)	-	-	1	-	-		1

5	Mua xe bán tải chuyên dùng (chiếc)		1	-	-	-	-	1
6	Cắm mốc lâm phần (mốc)		50	50	30	30	-	160
7	Nâng cấp vườn ươm (Vườn)	1						1

3.8. Hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng, thuê môi trường rừng

Cung cấp các dịch vụ môi trường theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017, Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

3.9. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng

- Tăng cường năng lực, nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào, chủ hộ nhận khoán.

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương và Chi cục Kiểm lâm về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Mở các lớp tập huấn, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, ý thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng.

Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

TT	Hoạt động	Năm					Giai đoạn 2027-2030	Tổng
		2022	2023	2024	2025	2026		
1	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, ý thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng (lớp/năm)	5	5	5	5	5	20	45

3.10. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học; điều tra, kiểm kê rừng

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra,

kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng, việc theo dõi diễn biến tài nguyên rừng thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

3.11. Kế hoạch kiện toàn bộ máy tổ chức

Xây dựng Đề án nhân sự, tổ chức bộ máy là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*từ mô hình hoạt động kiêm nhiệm hiện tại sang hoạt động chuyên trách*).

3.12. Kế hoạch ổn định cuộc sống dân cư sống trong rừng đặc dụng và vùng đệm

Hỗ trợ triển khai một số hoạt động nhằm phát triển kinh tế, thông qua đó để tuyên truyền bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học, bao gồm:

- Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất nông lâm nghiệp; kế hoạch phát triển thôn bản; trồng rừng phục hồi sinh thái bằng các loài cây bản địa.

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình, như: Cải tạo vườn tạp, quy hoạch vùng chăn thả gia súc, mô hình canh tác trên đất dốc; mô hình nông lâm kết hợp, mô hình làm vườn ươm sản xuất cây giống lâm nghiệp, phát triển du lịch sinh thái...

4. Nhu cầu vốn và nguồn đầu tư

4.1. Tổng hợp nhu cầu vốn: Vốn đầu tư cho luân kỳ: 48.296,07 triệu đồng, bình quân nhu cầu đầu tư: 5.366,23 triệu đồng/năm.

4.2. Nguồn vốn đầu tư cho giai đoạn 2022 - 2030:

- Dự kiến nguồn vốn ngân sách: 32.277,9 triệu đồng.
- Vốn huy động ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác: 16.018,17 triệu đồng.

(Có Phương án chi tiết và Hệ thống bản đồ kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào: Chịu trách nhiệm xây dựng đề án, dự án, phương án, hồ sơ thiết kế,... cho từng nội dung, hạng mục cụ thể tại Điều 1 Quyết định này, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt để tổ chức thực hiện, đảm bảo đúng mục tiêu và tiến độ thực hiện; tuân thủ đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Việc trồng lại rừng đặc dụng phải thực hiện đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật về lâm nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào triển khai thực hiện theo nội dung theo Phương án được phê duyệt.

- Thẩm định hoặc phối hợp thẩm định các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về tuyên truyền, quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, nghiên cứu khoa học, bảo tồn đa dạng sinh học trong Phương án quản lý rừng bền vững.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng đặc dụng Tân Trào để triển khai thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững và xây dựng, triển khai các hoạt động tiếp theo bảo đảm đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra các các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên thiên nhiên, sử dụng đất rừng được giao, bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái rừng.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, đề xuất nguồn vốn đầu tư thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào, giai đoạn 2022-2030.

5. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tế của địa phương, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Phương án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thanh, quyết toán kinh phí thực hiện phương án và công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về văn hóa, du lịch trong Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào; hướng dẫn, kiểm tra chủ rừng, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa trong quá trình thực hiện Phương án;

- Lồng ghép các nội dung về phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí trong khu rừng đặc dụng Tân Trào vào các đề án, dự án, chương trình,... phát triển văn hóa, thể thao và du lịch được triển khai trong Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào.

7. Trách nhiệm của các cơ quan cấp tỉnh có liên quan: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, theo chức năng, nhiệm vụ, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, sử dụng rừng,

bảo tồn đa dạng sinh học, nghiên cứu khoa học, quản lý tài nguyên thiên nhiên, môi trường, du lịch sinh thái, an ninh quốc phòng.

8. Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương

- Chỉ đạo các ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các xã phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào trong việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Xây dựng các dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội, sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp, ổn định dân cư cho các hộ nằm trong và xung quanh vùng rừng đặc dụng để ổn định và nâng cao đời sống cho người dân.

- Thành lập các Tổ liên ngành tổ chức kiểm tra, truy quét, ngăn chặn, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý bảo vệ rừng, quản lý tài nguyên khoáng sản trong khu vực rừng đặc dụng theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã và các ngành chức năng tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân trong khu vực rừng đặc dụng thực hiện các biện pháp ngăn chặn mọi đối tượng xâm hại hệ sinh thái rừng.

9. Ủy ban nhân dân các xã: Tân Trào, Bình Yên, Lương Thiện, Trung Yên, Minh Thanh, huyện Sơn Dương

- Tổ chức thực hiện dự án phát triển kinh tế xã hội đã được phê duyệt; tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã hoạt động tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng trong khu vực quản lý của Ban Quản lý; xây dựng và thực hiện các biện pháp ngăn chặn mọi đối tượng xâm hại hệ sinh thái rừng.

- Phối hợp với Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào thực hiện các nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Phối hợp các ngành chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc thực hiện công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng và các tín dụng vay vốn; đặc biệt là vận động người dân tham gia thực hiện cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững và trồng rừng gỗ lớn.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án, kế hoạch về quản lý bảo vệ rừng, trồng rừng theo đúng kế hoạch đề ra.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức và phối hợp các ngành chức năng thực hiện công tác tuần tra, kiểm tra, truy quét, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật nhằm thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

- Tổ chức rà soát các diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái phép, đất lâm nghiệp do người dân sử dụng không đúng quy định để lập Phương án quản lý, sử dụng, giao đất đạt hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Chi cục Trưởng Chi cục Kiểm lâm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương; Giám đốc Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Tân Trào, Bình Yên, Lương Thiện, Trung Yên, Minh Thanh, huyện Sơn Dương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Giang

